TÒA ÁN ND HUYỆN CHIÊM HÓA **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **66**/2018/HSST
Ngày 20/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: *Ông Hồ Hữu Việt*
Các Hội thẩm nhân dân: 1. *Ông Quốc Văn Tài.*
2. *Ông Lê Xuân Tiếu.*

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: *Bà Nguyễn Thị Huyền Trang*, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa tham gia phiên tòa: *Ông Đàm Xuân Huân*, Kiểm sát viên VKSND huyện Chiêm Hóa.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2018/TLST - HS ngày 23/10/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2018/QĐXXST-HS ngày 07/11/2018, đối với bị cáo:

Hà Văn V., giới tính: Nam. Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 23/12/1992 tại huyện C. H., tỉnh T. Q.. HKTT: Thôn P., xã B., huyện C. H., tỉnh T. Q.; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Bố đẻ: Hà Văn L., sinh năm 1964; Mẹ đẻ: Nông Thị y, sinh năm 1970, cùng trú tại: thôn P, xã B., huyện C.H., tỉnh T. Q.; Anh chị em ruột: 03 anh chị em, bị cáo là thứ 2; Vợ, con: Chưa;

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bị cáo có 4 tiền án

+ Ngày 06/12/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đã chấp hành xong bản án ngày 20/02/2012.

+ Ngày 23/9/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đã chấp hành xong bản án 22/11/2012.

+ Ngày 25/4/2014 bị Tòa án nhân dân huyện S., thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", đã chấp hành xong bản án ngày 12/12/2017.

+ Ngày 20/6/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", đã chấp hành xong bản án ngày 29/3/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/9/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. (Có mặt tại phiên tòa)

** Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Vũ Thanh Thủy và bà Nguyễn Thị Nguyệt - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang. (Đều có mặt tai phiên tòa)

* *Bị hại:* Đỗ Xuân H., sinh năm 1995; trú tại: Thôn Nhật Tân, xã Yên Lập, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. (Vắng mặt tại phiên tòa)

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Đỗ Văn H., sinh năm 1988; trú tại: Thôn Hầu, xã Lâm Động, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. (Vắng mặt tại phiên tòa)

* *Người được bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ủy quyền:* Đỗ Văn H1, sinh năm 1965; trú tại: Thôn Nhật Tân, xã Yên Lập, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. (Có mặt tại phiên tòa)

* *Người làm chứng:* Phạm Đình Ng., sinh năm 1969; trú tại: Thôn Tồng Moọc, xã Yên Lập, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 10/9/2018, Hà Văn V. đến nhà ông Phạm Đình Ng trú tại thôn Tồng Moọc, xã Yên Lập, huyện Chiêm Hóa để hộ đám cưới. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, V. đang thái ớt để làm nước chấm ngay cạnh một số người đang lắp loa đài phục vụ đám cưới thì nghe tiếng một người đàn ông nói "*để quên điều khiển ti vi và dây lai loa ở nhà rồi"*. V. nảy ra ý định sẽ lừa mượn xe môtô của một ai đó để lấy cớ về lấy điều khiển ti vi và dây loa rồi lấy xe đi bán lấy tiền. Cùng lúc đó V. thấy anh Đỗ Xuân H. cùng đến hộ đám cưới, V. hỏi "C*ho em mượn xe về nhà một tý để lấy điều khiển và dây lai"*, anh H. đưa chìa khóa và chỉ về phía xe môtô biển số 22B1-25053 (hiệu HONDA) loại xe FUTURENEO màu sơn đỏ đen, V. ra xe nổ máy điều khiển xe môtô đi thẳng xuống thành phố Hà Nội. Khoảng 03 giờ ngày 11/9/2018 đến địa phận thành phố Hà Nội, V. dừng xe vào một quán nước ven đường nghỉ, tại đây V. đã bán chiếc xe môtô cho một người thanh niên không quen biết lấy 1.200.000đ *(một triệu hai trăm nghìn)* sau đó đón xe buýt vào thành phố Hà Nội chơi đến ngày 21/9/2018 hết tiền V. quay về nhà ở tại xã Bình Phú, huyện Chiêm Hóa.

Ngày 25/9/2018 Cơ quan điều tra đã Quyết định khởi tố và bắt để tạm giam đối với Hà Văn V. về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Quá trình điều tra xác định, chủ sở hữu xe môtô (hiệu HONDA loại xe FUTURENEO màu sơn đỏ đen biển số 22B1- 25053) mang tên Đỗ Xuân H. là anh ruột của H., ngày 10/9/2018 cho H. mượn đi đám cưới, khi thấy V. hỏi mượn xe về lấy điều khiển ty vi và dây lai, H. nghĩ là người nhà của ông Ng. nên đã cho mượn xe cùng toàn bộ giấy tờ xe môtô để trong cốp, đến khoảng 18 giờ cùng ngày không thấy V. mang trả xe nên đã trình báo Công an xã Yên Lập giải quyết. Do ông H. đang đi làm xa không trực tiếp giải quyết được. Ngày 12/9/2018 H. đã ủy quyền cho ông Đỗ Văn H1 (bố đẻ) thay mặt cho anh H. toàn quyền giải quyết, yêu cầu Hà Văn V. phải bồi thường trị giá chiếc xe đã chiếm đoạt 5.000.0000đ *(năm triệu đồng)*.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 71/KL-HĐĐGTS ngày 24/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố trụng hình sự huyện Chiêm hóa, tỉnh Tuyên

Quang kết luận: Xe môtô (hiệu HONDA loại xe FUTURENEO màu sơn đỏ đen biển số 22B1- 25053 trị giá 5.000.000đ *(năm triệu đồng)*.

Tại phiên tòa bị cáo Hà Văn V. tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, không có tình tiết mới.

Tại phiên tòa đại diện cho anh Đỗ Văn H. yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị của chiếc xe máy là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh truy tố như nội dung bản Cáo trạng số 64/CT-VKSCH ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, truy tố Hà Văn V. về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và đề nghị HĐXX:

- Về áp dụng pháp luật và hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hà Văn V. từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về *tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*. Hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (25/9/2018).

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự, các điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh Đỗ Xuân H. trị giá chiếc xe máy đã chiếm đoạt là 5.000.0000đ *(năm triệu đồng)*.

Ngoài ra đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

** Người bào chữa cho bị cáo là bà Vũ Thanh Thủy và bà Nguyễn Thị Nguyệt có quan điểm:* Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Hà Văn Vĩnh mức án thấp nhất của khung hình phạt, nhưng không nêu rõ luận cứ để truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 174 BLHS như đã nêu trên.

Bị cáo tranh luận và nói lời sau cùng: Thừa nhận hành vi phạm tội, nhất trí về tội danh và áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174 BLHS như quan điểm của Viện kiểm sát, xin HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ, xét hoàn cảnh của bị cáo cho bị cáo được áp dụng hình phạt chính và hình phạt bổ sung nhẹ hơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa xét thấy:

1. **Xét về hành vi, quyết định tố tụng:** Điều tra viên và Cơ quan điều tra Công an huyện Chiêm Hóa; Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, thủ tục thu giữ, xử lý vật chứng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

2. **Về áp dụng pháp luật:** Tại Cáo trạng số 64/CT-VKSCH ngày 18 tháng 10 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa truy tố bị cáo Hà Văn V. có thực hiện hành vi nói với anh Đỗ Xuân H. "C*ho em mượn xe về nhà một tý để lấy điều khiển và dây lai"*, để được anh H. đưa chìa khóa xe môtô biển số 22B1-25053 của anh Đỗ Xuân H., V. đã điều khiển xe môtô đi thẳng xuống thành phố Hà Nội và đã bán chiếc xe môtô cho một người thanh niên không quen biết lấy 1.200.000đ là gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản, nên đã truy tố Hà Văn V. về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

3. Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi của bị cáo Hà Văn V. chiếm đoạt tài sản được định giá và yêu cầu bồi thường 5.000.000đ là thuộc mức giá trị quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, bản thân bị cáo Hà Văn V. có 04 tiền án liên tiếp nhau và đều chưa được xóa án tích theo quy định tại khoản 2 Điều 73 BLHS, trong đó tại bản án ngày 20/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (đã chấp hành xong bản án ngày 29/3/2018) có mức giá trị dưới mức định tội nên được lấy các tiền án trước đó là tình tiết định tội và không bị coi là tái phạm là đúng quy định; tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo lừa đảo chiếm đoạt tài sản có giá trị 5.000.000đ, khi bản án ngày 25/4/2014 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" đã bị coi là tái phạm nguy hiểm, dù đã chấp hành xong bản án vào ngày 12/12/2017, nhưng đến ngày ngày 10/9/2018 lại phạm tội mới trong vụ án này, nên bản án ngày 25/4/2014 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội chưa được xóa án tích (và thời hạn xóa án tích đối với bản án ngày 25/4/2014 tính lại từ ngày thi hành xong bản án tiếp theo, nên bị cáo đồng thời có 04 tiền án); việc bị cáo Hà Văn V. có thêm một tiền án theo bản án ngày 20/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn không bị coi như một tình tiết tăng nặng, nhưng chứng minh bị cáo có nhiều tiền án và không có ý nghĩa giảm nhẹ làm vô hiệu hóa các tiền án khác, để bị cáo được coi là chưa tái phạm nguy hiểm theo quyết định tại bản án ngày 25/4/2014 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội đã tái phạm nguy hiểm và chưa được xóa án tích, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa đã truy tố bị cáo Hà Văn V. theo điểm d khoản 2 Điều 174 BLHS (tái phạm nguy hiểm) là đúng pháp luật.

Tại phiên tòa này người bào chữa cho bị cáo là bà Vũ Thanh Thủy và bà Nguyễn Thị Nguyệt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo mức án thấp nhất trong khung hình phạt, nhưng không nêu rõ luận cứ truy tố bị cáo theo khoản 1 như đã nêu trên nên không được chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174 BLHS để xử phạt bị cáo Hà Văn V. là có căn cứ.

4. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt đối với bị cáo:

Trước Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hà Văn V. khai báo thành khẩn nhận tội, khai nhận và thỏa thuận về việc sẽ bồi thường, bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại vùng KTXH đặc biệt khó khăn, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Tuy nhiên, do bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS; tuy bị cáo tự nguyện thỏa thuận nhưng chưa bồi thường; giá trị tài sản 5.000.000đ là đáng kể, nên bị cáo phải chịu mức án trên mức thấp trong khung hình phạt là phù hợp.

Do bị cáo chiếm đoạt và sử dụng số tiền do phạm tội mà có, nhưng bị cáo có trách nhiệm bồi thường cao hơn và thuộc diện trợ giúp pháp lý, được miễn phạt tiền, nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 174 BLHS là hợp lý.

5. Về trách nhiệm dân sự: Trong vụ án này anh Đỗ Xuân H. yêu cầu Hà Văn V. phải bồi thường trị giá chiếc xe mà Vĩnh đã chiếm đoạt là 5.000.0000đ *(năm triệu đồng)*, bị cáo nhất trí, xét thấy sự thỏa thuận này là hợp lý cần chấp nhận, bị cáo phải chịu lãi suất nếu chậm thi hành án theo quy định của pháp luật.

6. Vật chứng liên quan đến vụ án: Trong vụ án này không có căn cứ xác định tài sản bị chiếm đoạt, nên đã buộc bị cáo phải bồi thường để đảm bảo quyền về tài sản của bị hại, trong trường hợp thu giữ được tài sản và còn giá trị thì giải quyết theo thủ tục riêng.

Bị cáo phải nộp án phí và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 174; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Hà Văn V. **02** *(Hai)* năm **06** *(Sáu)* tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (25/9/2018). Tiếp tục giam giữ bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586, 589 và 357 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Hà Văn V. phải bồi thường cho anh Đỗ Xuân H., do ông Đỗ Văn H1. là người đại diện, số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

"Khoản tiền phải hoàn trả kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và bị hại anh Đỗ Xuân H., do ông Đỗ Văn H1 đại diện có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm trả thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi

hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự."

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH khóa 14:

- Bị cáo Hà Văn V. phải nộp 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm; miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Căn cứ điểm m khoản 2 Điều 61; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo; bị hại Đỗ Xuân H. do ông Đỗ Văn H1 là người đại diện có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đỗ Xuân H. do ông Đỗ Văn H1 là người đại diện có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/11/2018).

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tuyên Quang;*
- *VKSND tỉnh TQ;*
- *VKSND huyện CH;*
- *Cơ quan ĐT CA huyện CH;*
- *Cơ quan THAHS CA huyện CH;*
- *Chi cục THADS huyện CH;*
- *Phòng HSNV, CA tỉnh TQ;*
- *Trại tạm giam CA tỉnh TQ;*
- *Bị cáo;*
- *Những người tham gia tố tụng khác;*
- *Lưu.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Hữu Việt